|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG ỦY XÃ ………………..  **ỦY BAN KIỂM TRA**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *………………, ngày …… tháng …… năm 20…* |

**BẢNG ĐIỂM**

**Đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

*(Ban hành kèm theo Công văn số …-CV/UBKTHU, ngày …/…/20… của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** | **ĐIỂM CHUẨN** | | **ĐƠN VỊ TỰ CHẤM** | | **UBKT HUYỆN ỦY CHẤM** | | **GHI CHÚ** |
| **ĐIỂM NỘI DUNG** | **ĐIỂM TRỪ** | **ĐIỂM NỘI DUNG** | **ĐIỂM TRỪ** | **ĐIỂM NỘI DUNG** | **ĐIỂM TRỪ** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| **A** | **NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM** |  |  |  |  |  |  |  |
| **I** | **Cấp ủy thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định (theo Điều 30 Điều lệ Đảng)** | **80** |  |  |  |  |  |  |
| ***1*** | ***Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật:*** | **20** |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Triển khai, quán triệt các văn bản của Đảng, của cấp ủy cấp trên, cấp mình liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng. | 5 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không kịp thời:* |  | -3 |  |  |  |  |  |
| *- Không triển khai:* |  | -5 |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan tham mưu, giúp việc xây dựng phương hướng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; phân công cơ quan tham mưu, giúp việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. | 5 |  |  |  |  |  |  |
| *- Có từ 4 đến 6 NQ:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| *- Có từ 1 đến 3 NQ:* |  | -4 |  |  |  |  |  |
| *- Trong năm không có NQ:* |  | -5 |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. | 3 |  |  |  |  |  |  |
| *- Chưa thường xuyên:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| *- Không thực hiện:* |  | -3 |  |  |  |  |  |
| 1.4 | Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hoạt động của UBKT, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra. | 3 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không thực hiện:* |  | -3 |  |  |  |  |  |
| 1.5 | Tổ chức sơ, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. | 4 |  |  |  |  |  |  |
| *- Có tổ chức nhưng không đầy đủ:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| *- Không thực hiện:* |  | -4 |  |  |  |  |  |
| ***2*** | ***Cấp ủy tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát*** | **35** |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm; phân công cấp ủy viên thực hiện công tác giám sát thường xuyên. | 10 |  |  |  |  |  |  |
| *- Có xây dựng nhưng chậm:* |  | -5 |  |  |  |  |  |
| *- Không xây dựng:* |  | -10 |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên theo chương trình kiểm tra, giám sát đã đề ra. | 10 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không đúng tiến độ:* |  | -3 |  |  |  |  |  |
| *- Không hiệu quả:* |  | -5 |  |  |  |  |  |
| 2.3 | Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên theo chương trình kiểm tra, giám sát đã đề ra. | 10 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không đúng tiến độ:* |  | -5 |  |  |  |  |  |
| *- Không hiệu quả:* |  | -6 |  |  |  |  |  |
| *- Có vi phạm nhưng không chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm:* |  | -10 |  |  |  |  |  |
| 2.4 | Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. | 5 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không đúng quy trình:* |  | -3 |  |  |  |  |  |
| ***3*** | ***Thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên:*** | **10** |  |  |  |  |  |  |
| *Xử lý không đúng tính chất, mức độ vi phạm; thực hiện không đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền:* |  | -5 |  |  |  |  |  |
| *Có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật nhưng không xử lý:* |  | -5 |  |  |  |  |  |
| ***4*** | ***Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên:*** | **5** |  |  |  |  |  |  |
| *Không đúng nguyên tắc, quy trình, quy định:* |  | -3 |  |  |  |  |  |
| *Giải quyết tố cáo, để tái tố cáo cấp trên phải xem xét, thay đổi kết luận:* |  | -4 |  |  |  |  |  |
| ***5*** | ***Thu, nộp đảng phí:*** | **10** |  |  |  |  |  |  |
| *Thu không đúng, không đủ theo quy định:* |  | -5 |  |  |  |  |  |
| *Nộp chậm 1 quý hoặc nộp 2 quý 1 lần:* |  | -5 |  |  |  |  |  |
| **II** | **Kết quả công tác của UBKT Đảng ủy cơ sở** | **65** |  |  |  |  |  |  |
| ***1*** | ***Tham mưu và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao:*** | **28** |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Tham mưu cho cấp ủy triển khai, quán triệt các văn bản của Đảng liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong đảng. | 5 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không kịp thời:* |  | -3 |  |  |  |  |  |
| *- Không triển khai:* |  | -5 |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Tham mưu cho cấp ủy ban hành văn bản theo thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. | 3 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không kịp thời:* |  | -1 |  |  |  |  |  |
| *- Không tham mưu:* |  | -3 |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Tham mưu cho cấp ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát năm. | 5 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không đúng tiến độ:* |  | -1 |  |  |  |  |  |
| *- Không hiệu quả:* |  | -3 |  |  |  |  |  |
| 1.4 | Tham mưu cho cấp ủy xem xét, xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên, (Có hồ sơ để chứng minh). | 3 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không đảm bảo dân chủ, khách quan, công minh, chính xác, kịp thời:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| *- Không đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục theo quy định:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| 1.5 | Tham mưu cho cấp ủy gải quyết tố cáo liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên, (Có hồ sơ để chứng minh). | 3 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| *- Để tái tố cấp trên phải xem xét, thay đổi kết luận:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| 1.6 | Tham mưu cho cấp ủy giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng của tổ chức đảng và đảng viên, (Có hồ sơ để chứng minh). | 3 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không đúng nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền theo quy định:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| *- Để cấp trên phải xem xét, thay đổi hình thức kỷ luật:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| 1.7 | Tham mưu cho cấp ủy báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát. | 6 |  |  |  |  |  |  |
| *- Có tham mưu nhưng chậm:* |  | -3 |  |  |  |  |  |
| *- Không tham mưu:* |  | -6 |  |  |  |  |  |
| ***2*** | ***UBKT Đảng ủy cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo Điều 32 Điều lệ Đảng:*** | **28** |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm. | 8 |  |  |  |  |  |  |
| *- Có xây dựng nhưng chậm:* |  | -4 |  |  |  |  |  |
| *- Không xây dựng:* |  | -8 |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Xây dựng và ban hành Thông báo phân công cấp ủy viên thực hiện công tác giám sát thường xuyên. | 4 |  |  |  |  |  |  |
| *- Có xây dựng nhưng chậm:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| *- Không xây dựng:* |  | -4 |  |  |  |  |  |
| 2.3 | Tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm hiệu quả, đúng tiến độ chương trình đề ra, (Có hồ sơ để chứng minh). | 10 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không đúng tiến độ:* |  | -4 |  |  |  |  |  |
| *- Không hiệu quả:* |  | -5 |  |  |  |  |  |
| 2.4 | Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. | 3 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không đúng quy trình:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| 2.5 | Giải quyết đơn tố cáo đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng, (Có hồ sơ để chứng minh). | 3 |  |  |  |  |  |  |
| *- Không đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| *- Để tái tố cấp trên phải xem xét, thay đổi kết luận:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| ***3*** | ***Họp UBKT đề ra kế hoạch tháng, 6 tháng, năm:*** | **3** |  |  |  |  |  |  |
| *- Có họp Thành viên nhưng không đầy đủ:* |  | -1 |  |  |  |  |  |
| *- Không có sổ biên bản họp Thành viên:* |  | -2 |  |  |  |  |  |
| *- Không tổ chức họp Thành viên:* |  | -3 |  |  |  |  |  |
| ***4*** | ***Thực hiện chế độ báo cáo, hội họp:*** | **6** |  |  |  |  |  |  |
| *- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo cấp trên theo quy định (báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất …).* | 4 | - 0,5 điểm/ 1 báo cáo |  |  |  |  |  |
| *- Thực hiện tốt chế độ hội họp liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật do cấp trên triệu tập.* | 2 | - 0,5 điểm/ 1 cuộc họp |  |  |  |  |  |
| **B** | **NỘI DUNG ĐIỂM THƯỞNG** | **5** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Thưc hiện toàn diện nhiệm vụ theo Điều 30, Điều 32 Điều lệ Đảng. | 3 |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Kiểm tra được 02 đảng viên trở lên hoặc 02 tổ chức đảng cấp dưới trở lên khi có dấu hiệu vi phạm. | 2 |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng điểm** | | **150** |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Điểm xếp loại:**  - Từ 131 - 150 điểm: Tốt.  - Từ 111 - 130 điểm: Khá.  - Từ 91 - 110 điểm: Trung bình.  - Dưới 90 điểm: loại Yếu. | **T/M ỦY BAN KIỂM TRA**  …………………. |